

Bản án số: 214/2020/HSPT

Ngày: 13-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trục.

2. Ông Trương Công Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2020/HSPT ngày 03/01/2020 đối với bị cáo Trần Thị Ngọc C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 337/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN THỊ NGỌC C; giới tính: Nữ; sinh ngày 05 tháng 12 năm 1992; nơi sinh: tại An Giang; thường trú: Ấp PL, xã PT, huyện TP, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông TMH và bà LTH; chồng: HHQ, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam ngày 23/7/2019 đến ngày 01/8/2019 được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (Vắng mặt).

Ngoài ra có bị hại là ông Trương Ngọc T không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 7/2019, anh Trường Văn Đ gặp Trần Thị Ngọc C (bạn bè quen biết nhau từ trước) đang đi tìm việc làm và chưa có nơi ở, anh Đ đã đưa C về ở chung nhà, địa chỉ A đường B, khu phố C, phường HBP, quận Đ, Tp. Hồ Chí Minh. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/7/2019, gia đình anh Đ đi làm, chỉ có

em Trương Thị Như Y (sinh năm 2006, em ruột của anh Đ) ở nhà. Lúc này, C đi xuống khu nhà bếp lấy một con dao bằng kim loại, kích thước 6 x 24,6cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5cm, đi đến chỗ tủ sắt đựng quần áo của anh Trương Ngọc T (em anh Đ). C cầm dao và đưa mũi dao vào khe hở cánh cửa tủ bên phải ngay vị trí ổ khóa, dùng lực cạy bung cánh tủ. Thấy bên trong tủ có 01 túi xách màu nâu, C mở túi thì phát hiện 01 túi nylon bên trong đựng 03 cọc tiền, C lấy trộm túi nylon đựng tiền giấu vào balo, rồi đem con dao để lại vị trí cũ. Sau đó, C đem balo đi ra khỏi nhà anh Đ, đi đến phòng khám ĐV, Quận 11, Tp.Hồ Chí Minh để khám bệnh. Tại đây, C lấy túi nylon đựng tiền ra đếm được 35.000.000 đồng. C lấy 12.000.000 đồng trả nợ cho một người tên H (chưa rõ lai lịch), lấy 3.000.000 đồng sử dụng cá nhân, còn lại 20.000.000 đồng cất trong balo. Đến 14 giờ ngày 23/7/2019, anh T phát hiện C đang ở quận Bình Thạnh nên đã đưa C đến Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức trình báo.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 20.000.000 đồng và 01 con dao bằng kim loại.

Bản án hình sự sơ thẩm số 337/2019/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc C 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, bị cáo Trần Thị Ngọc C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Ngày 22/7/2019, tại địa chỉ A đường B, khu phố C, phường HBP, quận Đ, Tp.Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi trộm cắp số tiền 35.000.000 đồng của anh Trương Ngọc T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Xét, mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử xét vắng mặt bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Ngày 22/7/2019, bị cáo đã có hành vi trộm cắp số tiền 35.000.000 đồng của anh Trương Ngọc T, khi anh T để trong tủ tại nhà số A đường B, khu phố C, phường HBP, quận Đ và sau đó bị phát hiện bắt giữ. Với hành vi phạm tội như trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 11 năm 2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện nội dung vụ án, xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt một phần đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm số 337/2019/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Trần Thị Ngọc C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Ngọc C, giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm số 337/2019/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến ngày 01/8/2019.

3- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thị Ngọc C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (2) |
| - VKSND quận Thủ Đức; | (1) |
| - P.PC53 - CA Tp.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - TAND quận Thủ Đức; | (1) |
| - Chi cục THADS quận Thủ Đức; | (1) |
| - Công an quận Thủ Đức; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). | (7) |

Vũ Tất Trình